

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-ST

Ngày: 20/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cảnh

2. Bà Phan Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến

Ngày 20/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-DS, ngày 17/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS ngày 20/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thành V, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 435, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

Anh Phạm Thành V ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Xuân K, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 40, ấp 2 (B), xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/3/2022)

- Bị đơn:

1. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1986

2. Chị Lê Thị Bích O, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

Anh K có mặt; anh L, chị O vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Phạm Thành V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Xuân K trình bày:

Do có quen biết, quan hệ làm ăn nên vào ngày 20/10/2021, anh Phạm Thành V có cho vợ chồng anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O mượn số tiền 80.000.000

đồng, mục đích vay là đáo hạn trả nợ Ngân hàng. Sau khi mượn tiền, anh L chị O cam kết 4 tháng sau tức 20/02/2022 sẽ trả nhưng đến nay không trả. Anh L chị O có viết giấy mượn tiền cho anh V. Nay anh V yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có trách nhiệm liên đới trả cho anh V số tiền là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày 20/02/2022, lãi suất 1%/tháng với số tiền là 3.200.000 đồng; tổng cộng là 83.200.000 đồng.

Ngày 20/4/2022, anh V có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, anh V yêu cầu tính lãi của số tiền 80.000.000 đồng từ ngày 20/10/2021 đến ngày 20/4/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 3.984.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O đến để tiến hành hòa giải nhưng anh L, chị O vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Phạm Thành V yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có trách nhiệm liên đới trả cho anh V số tiền là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 4.648.000 đồng; tổng cộng là 84.648.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Anh Phạm Thành V khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền vay còn nợ và tiền lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O hiện đang cư trú tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và chị O.

[2] Về nội dung:

Anh Phạm Thành V khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có trách nhiệm liên đới trả cho anh V số tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 4.648.000 đồng; tổng cộng là 84.648.000 đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là “Biên nhận” vay tiền ngày 20/10/2021 có chữ ký xác nhận của anh L, chị O ký bên vay. Về phía bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O biết về việc anh Phạm Thành V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh L, chị O. Tuy nhiên, anh L, chị O không đến Tòa án làm việc và cũng không có gửi bất kì văn bản nào trình bày ý kiến của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà anh V đưa ra. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh.

Căn cứ vào “Biên nhận” vay tiền ngày 20/10/2021 thể hiện: ngày 20/10/2021 anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có vay của anh Phạm Thành V số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, đến ngày 20/02/2022 anh L, chị O sẽ trả tất nợ cho anh V. Như vậy, có cơ sở xác định giữa anh Phạm Thành V và anh Đặng Văn L, chị Lê Thị Bích O có xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay giữa các bên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên đây được xem là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc anh L, chị O không trả nợ cho anh V khi đến hạn theo hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh V. Do đó, việc anh V khởi kiện yêu cầu anh L, chị O trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về tiền lãi nhận thấy, anh V yêu cầu tính lãi của số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2022 là 4.648.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468. Do đó, việc anh V yêu cầu tính lãi của số tiền 80.000.000 đồng từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở. Xét mức lãi suất 0,83%/tháng mà anh V yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, anh L, chị O phải trả cho anh V số tiền lãi là:

$80.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 4.648.000 \text{ đồng}$

* Về trách nhiệm liên đới:

Anh Phạm Thành V khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh V nợ gốc và lãi như đã nêu ở trên. Xét thấy, tuy không xác định được anh L, chị O có phải là vợ chồng hợp pháp hay không nhưng căn cứ vào “Biên nhận” vay tiền ngày 20/10/2021 thể hiện anh L và chị O cùng nhau vay của anh V số tiền 80.000.000 đồng và cùng ký tên vào mục bên vay trong biên nhận. Do đó, cần buộc chị Lê Thị Bích O phải có trách nhiệm liên đới cùng anh Đặng Văn L trả khoản nợ này anh Phạm Thành V.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thành V được chấp nhận nên anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O phải liên đới chịu án phí theo quy định pháp luật là: $84.648.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.232.400 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thành V đối với bị đơn anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O có trách nhiệm liên đới trả cho anh Phạm Thành V số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2022) là 4.648.000 (bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc (80.000.000 đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Đặng Văn L và chị Lê Thị Bích O phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.232.400 đồng (bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho anh Phạm Thành V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.080.000 (hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004799 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương